

Bản án số: 68/2018/HS-PT

Ngày: 28-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Lê Văn Thăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 531/2017/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1991, tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi đăng ký NKTT: thôn P, xã P2, huyện C, tỉnh L; Chỗ ở: ấp T, xã P3, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Lê Thị Kim H1, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 17/4/2017, Trần Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô tải ben biển số 51C-651.20 (do Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng giao thông B đứng tên chủ sở hữu) lưu thông trên đường đất

hướng từ đường Hoàng Văn B đi vào Đơn vị đặc công 113. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau với đường hẻm vào rừng tràm V, thuộc khu phố 4A, phường T, thành phố B, khu vực không có dân cư sinh sống, mặt đường đất rộng 08m50, lưu thông hai chiều, không có vạch kẻ đường phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, lúc này T điều khiển xe dừng sát lề phải (theo hướng xe T lưu thông) rồi lùi xe về phía sau khoảng 02-03 mét để chuyển hướng quay đầu đi về hướng đường Hoàng Văn B. Do không quan sát phía sau nên phần ốp kim loại bảo vệ cụm đèn chiếu báo hãm và đèn báo tín hiệu chuyển hướng phía sau bên phải, mặt ngoài cung sau về chắn bunn bánh sau bên phải, mặt ngoài và mặt lắn cụm bánh sau bên phải của xe ô tô 51C-651.20 do T điều khiển va chạm phía trước đầu xe mô tô biển số 60M3-1198 do ông Cao Chí H2 sinh năm 1955, ngụ ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đ điều khiển đang dừng đỗ cùng chiều phía sau bên phải xe ô tô làm xe mô tô và ông H2 ngã trên đường, bị bánh sau bên phải xe ô tô 51C-651.20 cán lên người ông H2. Hậu quả, ông H2 bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa T, tỉnh Đ cấp cứu điều trị, sau đó chuyển viện đến điều trị tại Bệnh viện C thành phố H. Đến ngày 19/4/2017, ông H2 tử vong.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 17/4/2017 của Công an thành phố B đã xác định được vị trí, kích thước, chiều hướng dấu vết phương tiện được đo vào mép đường đất bên phải theo hướng đường Hoàng Văn B đi vào hướng Đơn vị đặc công 113 như sau:

- (1) Kí hiệu xe ô tô 51C-651.20 đỗ trên mặt đường, đầu quay về hướng đi vào Đơn vị đặc công 113, đuôi quay về hướng đường Hoàng Văn B. Đo từ trục bánh trước bên phải vào mép đường làm chuẩn là 00m10; đo từ trục bánh sau bên phải vào mép đường làm chuẩn là 00m45 đến trục bánh trước xe mô tô 60M3-1198 (2) là 9m15.

- (2) Kí hiệu xe mô tô 60M3- 1198 ngã nghiêng bên phải xiên xéo dọc đường; đầu xe mô tô 60M3-1198 (2) quay về hướng Đơn vị đặc công 113 chệch qua trái, đuôi xe quay về hướng đường Hoàng Văn B. Đo từ trục bánh trước vào mép đường làm chuẩn là 01m70; đo từ trục bánh sau vào mép đường làm chuẩn 00m90 và đến trụ điện VNPT-TBN-C09-003 làm mốc là 16m30. Trên yên xe mô tô 60M3-1198 (2) chở rổ (sọt) nhựa đựng khay cơm và đồ ăn đồ rơi vãi ra đường tại vị trí xe mô tô 60M3-1198 (2) ngã đổ.

* Tại Kết luận giám định số 190/KLGD-PC54 (Đ3) ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đ, kết luận vị trí dấu vết va chạm, chiều hướng dấu vết, dấu vết khớp và cơ chế hình thành các dấu vết trên xe ô tô ben 51C-651.20 với xe mô tô 60M3-1198 trong quá trình xảy ra tai nạn như sau:

- Hệ thống dấu vết vỡ bề hoàn toàn cụm chi tiết nhựa bên trái của xe mô tô biển số 60M3-1198: ốp nhựa đầu xe, đồng hồ kilomet, cụm đèn chiếu sáng cùng đèn báo tín hiệu chuyển hướng phía trước hai bên, ốp mặt nạ đầu xe, vành chắn bùn bánh trước, yếm chắn gió, ốp nhựa thân xe cùng bộ phận lọc gió hình thành do quá trình va chạm ốp kim loại bảo vệ cụm đèn chiếu báo hãm và đèn báo tín hiệu chuyển hướng phía sau bên phải, mặt ngoài cùng sau vành chắn bùn bánh sau bên phải; mặt ngoài và mặt lặn cụm bánh sau bên phải của xe ô tô 51C-651.20. Chiều hướng dấu vết từ trước về sau, từ trái sang phải.

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn ốp kim loại bảo vệ cụm đèn chiếu báo hãm và đèn báo tín hiệu chuyển hướng phía sau bên phải, mặt ngoài cùng sau vành chắn bùn bánh sau bên phải; mặt ngoài và mặt lặn cụm bánh sau bên phải của xe ô tô 51C-651.20 hình thành do quá trình va chạm với ốp nhựa đầu xe, đồng hồ kilomet, cụm đèn chiếu sáng cùng đèn báo tín hiệu chuyển hướng phía trước hai bên, ốp mặt nạ đầu xe, vành chắn bùn bánh trước, yếm chắn gió, ốp nhựa thân xe cùng bộ phận lọc gió xe mô tô 60M3-1198. Chiều hướng dấu vết từ sau về trước, từ mặt lặn vào tâm bánh.

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn các chi tiết bên phải của xe mô tô biển số 60M3-1198 : Đầu tay cầm lái, tay thắng, ốp nhựa gác chân trước, ốp nhựa thân xe vị trí dưới yên cùng mặt ngoài thanh nâng sau hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã đổ.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 149/GĐHS/2017 ngày 17/5/2017 của Trung tâm pháp y Đ, đã kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Cao Chí H2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ bệnh án và tài liệu hiện có: Bệnh nhân bị tai nạn giao thông vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 17/4/2017; Tổn thương chính: Đau cơ sống lưng. Vết thương vùng bẹn phải lóc da khoảng 20cm. Vết thương cẳng chân phải 07cm. Chấn thương đụng dập nhu mô gan hạ phân thùy V, VI, VII, VIII độ III. Gãy 1/3 trên xương đùi phải. Gãy mỏm ngang phải L2, L3. Gãy eo sau L4, L5. Gãy xương sườn 5,6 trái và 7 phải. Tụ khí mô mềm vùng chậu. Gãy xương quay trái đoạn 1/3 trên và dưới. Gãy xương trụ trái đoạn 1/3 giữa.

2. Kết luận theo nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định; Nguyên nhân tử vong của Cao Chí H2 là do tai nạn giao thông gây: Choáng đa chấn thương chưa hồi phục/ biến chứng suy đa tạng: Suy hô hấp, suy gan, suy thận cấp/ Toan chuyển hóa-tăng Kali máu/Đa thương: dập gan + gãy đa xương sườn + gãy xương đùi trái + gãy hai xương cẳng tay phải + Chấn thương cột sống thắt lưng

+ vết thương lóc da đùi bên phải/Đái tháo đường tuýp II; Nồng độ cồn trong máu là 0.0 mmol/l (âm tính).

Bị cáo Trần Văn T và chủ phương tiện đã khắc phục bồi thường 131.000.000đ (Một trăm ba mươi một triệu đồng) tiền chi phí mai tang và các yêu cầu khác cho gia đình bị hại Cao Chí H2. Bà Lê Thị Kim H1 (là đại diện bị hại) đã có đơn bãi nại cho T. Cơ quan điều tra đã giao trả 01 (một) xe ô tô tải ben biển số 51C-651.20 cho Phạm Văn S (đại diện chủ phương tiện, kèm giấy đăng ký xe ô tô 51C-651.20) và 01 (một) xe mô tô biển số 60M3-1198 cho gia đình bị hại H2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 531/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 202 BLHS 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt: bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/12/2017, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đại diện hợp pháp người bị hại bà Lê Thị Kim H1 kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của bị cáo. (Riêng bà Lê Thị Kim H1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng tại đại phương. Trong vụ án này lỗi gây ra tai nạn thuộc về bị cáo, khi điều khiển phương tiện giao thông đã không quan sát kỹ trước khi lùi xe, gây hậu quả chết người là nghiêm trọng. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, đúng quy định. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 10 giờ 30 ngày 17/4/2017, Trần Văn T có giấy phép lái xe ô tô (hạng A1,C) theo quy định điều khiển xe ô tô tải ben biển số 51C-651.20 lưu thông từ đường Hoàng Văn B đi vào Đơn vị đặc công 113. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau với đường hẻm vào rừng tràm V, thuộc khu phố 4A, phường T, thành phố B, do không biết đường nên bị cáo đã đi qua ngã rẽ, khi phát hiện T liền cho xe dừng sát lề phải (theo hướng xe T lưu thông) để lùi xe về phía sau

(khoảng 02-03 mét) rồi chuyển hướng quay đầu lại. Tuy nhiên, do không quan sát kỹ phía sau nên bị cáo đã không phát hiện có xe mô tô của ông Cao Chí H2 (sinh năm 1955, ngụ ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đ) đang dừng chờ (đỗ) phía sau nên T đã để phần đuôi xe tải do mình điều khiển va chạm với đầu xe mô tô biển số 60M3-1198 của ông H2, làm xe mô tô và ông H2 ngã trên đường và đã bị bánh sau bên phải xe ô tô tải cán lên người ông H2. Hậu quả, ông H2 tử vong tại bệnh viện.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Trần Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không những gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác, gây đau thương, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân. Cho thấy hậu quả của tai nạn do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng và lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ, đó là: “1. Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi; 2. Không được lùi xe ở khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, nơi đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, trong hầm đường bộ, đường cao tốc”.

Do đó, cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án 01 (một) năm tù là có cơ sở. Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt (chưa tiền án, tiền sự), không có tình tiết tăng nặng, sau tai nạn đã bồi thường thỏa đáng cho gia đình người bị hại, thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đặc biệt là được đại diện hợp pháp người bị hại tiếp tục có đơn xin xem xét cho bị cáo. Vì vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Riêng đối với kháng cáo của bà Lê Thị Kim H1 về việc cho bị cáo T được hưởng án treo là không được chấp nhận bởi lẽ như đã phân tích, lỗi dẫn đến tai nạn trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo (người bị hại không có lỗi), gây hậu quả làm chết một người là rất nghiêm trọng nên cần phạt giam để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của HĐXX nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị Kim H1 (đại diện hợp pháp người bị hại), sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 BLHS 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- B5, bị cáo, đại diện người bị hại;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Hồng Hương